

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế tuyển sinh, chương trình đào tạo lái xe cơ giới đường bộ

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ GTVT BÌNH ĐỊNH

- Căn cứ Luật số 36/2024/QH15, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;
- Căn cứ Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ Quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe;
- Căn cứ Thông tư số 14/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 của Bộ Xây dựng Quy định về đào tạo lái xe; bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ;
- Căn cứ Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của Giám đốc Sở Xây dựng Gia Lai Về việc thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Xây dựng.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này là **Quy chế tuyển sinh, chương trình đào tạo lái xe cơ giới đường bộ** của Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định bao gồm các nội dung sau:

- Phạm vi, đối tượng áp dụng
- Hình thức, đối tượng tuyển sinh
- Hồ sơ của người học lái xe
- Trách nhiệm của người nộp hồ sơ đăng ký
- Khối lượng chương trình và phân bổ thời gian đào tạo

Điều 2: Quyết định thay thế Quyết định số 278/QĐ-TTĐT ngày 30/05/2017 của Trung tâm và có hiệu lực kể từ ngày 01/09/2025.

Điều 3: Các Trưởng phòng nghiệp vụ, Trưởng cơ sở Hoài Nhơn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm triển khai thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu HC-TH



GIÁM ĐỐC

Lê Văn Sinh

QUY CHẾ TUYỂN SINH, CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 248 /QĐ-TTĐT ngày 31/08/2025)

I. QUY CHẾ TUYỂN SINH

1. Đào tạo lái xe mô tô hạng A1

1.1 Thời gian đào tạo: 12 giờ

1.2 Đối tượng tuyển sinh:

- + Là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc đang học tập, làm việc tại Việt Nam.
- + Đủ 18 tuổi (tính đến ngày dự sát hạch lái xe)
- + Có chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu
- + Đủ sức khỏe theo quy định của Bộ y tế
- + Có trình độ văn hóa theo quy định

1.3 Hồ sơ của người học lái xe

Người học lái xe lập 01 bộ hồ sơ nộp trực tiếp tại Phòng Kế hoạch – Đào tạo, bao gồm:

- a) Đơn đề nghị học xe (theo mẫu quy định)
- b) Bản sao hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc một trong các loại giấy tờ sau: thẻ tạm trú, thẻ thường trú, chứng minh thư ngoại giao, chứng minh thư công vụ (đối với người nước ngoài) còn thời hạn
- c) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.
- d) 04 tấm hình thẻ 3*4

2. Đào tạo lái xe mô tô hạng A2

2.1 Thời gian đào tạo: 32 giờ

2.2 Đối tượng tuyển sinh:

- + Là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc đang học tập, làm việc tại Việt Nam.
- + Đủ 18 tuổi (tính đến ngày dự sát hạch lái xe)
- + Có chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu
- + Đủ sức khỏe theo quy định của Bộ y tế
- + Có trình độ văn hóa theo quy định

2.3 Hồ sơ của người học lái xe

Người học lái xe lập 01 bộ hồ sơ nộp trực tiếp tại Phòng Kế hoạch – Đào tạo, bao gồm:

- a) Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe (theo mẫu quy định)
- b) Bản sao hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc một trong các loại giấy tờ sau: thẻ tạm trú, thẻ thường trú, chứng minh thư ngoại giao, chứng minh thư công vụ (đối với người nước ngoài) còn thời hạn
- c) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.
- d) 04 tấm hình thẻ 3*4
- đ) Bản sao chụp Giấy phép lái xe mô tô A1 (Nếu đã được cấp Giấy phép lái xe mô tô A1)

3. Đào tạo mới lái xe ô tô

3.1 Thời gian đào tạo:	Hạng B số tự động:	203 giờ
	Hạng B số cơ khí:	235 giờ
	Hạng C1:	245 giờ

3.2 Đối tượng tuyển sinh:

- + Là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc đang học tập, làm việc tại Việt Nam.
- + Tuổi: Đủ 18 tuổi (tính đến ngày dự sát hạch lái xe)
- + Có chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu
- + Đủ sức khỏe theo quy định của Bộ y tế
- + Có trình độ văn hóa theo quy định

3.3 Hồ sơ của người học lái xe

Người học lái xe lập 01 bộ hồ sơ nộp trực tiếp tại Phòng Kế hoạch – Đào tạo, bao gồm:

- Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe (theo mẫu quy định)
- Bản sao hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc một trong các loại giấy tờ sau: thẻ tạm trú, thẻ thường trú, chứng minh thư ngoại giao, chứng minh thư công vụ (đối với người nước ngoài) còn thời hạn
- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.
- 04 tấm hình thẻ 3*4

4. Đào tạo nâng hạng lái xe ô tô

4.1 Thời gian đào tạo:	Hạng B lên C1:	29 giờ
	Hạng B lên C:	57 giờ
	Hạng B lên D1:	75 giờ
	Hạng B lên D2:	75 giờ
	Hạng C1 lên C:	29 giờ
	Hạng C1 lên D1:	38 giờ
	Hạng C1 lên D2:	57 giờ
	Hạng C lên D1:	29 giờ
	Hạng C lên D2:	38 giờ
	Hạng C lên D:	75 giờ
	Hạng C lên CE:	57 giờ
	Hạng D1 lên D2:	29 giờ
	Hạng D1 lên D:	67 giờ
	Hạng D2 lên D:	38 giờ

4.2 Đối tượng tuyển sinh:

- + Là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc đang học tập, làm việc tại Việt Nam.
- + Tuổi: tính đến ngày dự sát hạch lái xe
 - Đủ 21 tuổi đối với nâng hạng giấy phép lái xe lên C
 - Đủ 24 tuổi đối với nâng hạng giấy phép lái xe lên D1, D2, CE
 - Đủ 27 tuổi đối với nâng hạng giấy phép lái xe lên D
 - Tuổi tối đa của người lái xe ô tô trên 29 chỗ (không kể chỗ ngồi của người lái xe) tối đa không quá 57 tuổi đối với nam, 55 tuổi đối với nữ.

+ Có thời gian lái xe an toàn: từ 02 năm trở lên đối với hạng B lên C1, B lên C, B lên D1, C1 lên C, C1 lên D1, C1 lên D2, C lên D1, C lên D2, D1 lên D2, D1 lên D, D2 lên D và từ 03 năm trở lên đối với hạng B2 lên D, C lên CE, C lên D.

+ Đã tốt nghiệp Trung học cơ sở hoặc tương đương trở lên đối với nâng lên hạng D1, D2 và D

+ Giấy phép lái xe đã được cấp còn thời hạn

+ Có chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu

+ Đủ sức khỏe theo quy định của Bộ y tế

4.3 Hồ sơ của người học lái xe

Người học lái xe lập 01 bộ hồ sơ nộp trực tiếp tại Phòng Kế hoạch – Đào tạo, bao gồm:

a) Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe (theo mẫu quy định)

b) Bản sao hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc một trong các loại giấy tờ sau: thẻ tạm trú, thẻ thường trú, chứng minh thư ngoại giao, chứng minh thư công vụ (đối với người nước ngoài) còn thời hạn

c) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.

d) 04 tấm hình thẻ 3*4

b) Bản khai thời gian lái xe an toàn (theo mẫu quy định) và phải chịu trách nhiệm về nội dung khai trước pháp luật;

c) Bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc bằng cấp tương đương trở lên đối với trường hợp nâng hạng giấy phép lái xe lên hạng D1, D2 và D (xuất trình bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc);

d) Bản sao chụp giấy phép lái xe ô tô còn hạn đã được cấp (xuất trình bản chính khi dự sát hạch và nhận giấy phép lái xe).

II. KHỐI LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN ĐÀO TẠO

1. Đào tạo lái xe các hạng A1, A

1.1. Thời gian đào tạo

a) Hạng A1 : 12 giờ (lý thuyết: 10 giờ, thực hành lái xe: 2 giờ).

b) Hạng A : 32 giờ (lý thuyết: 20 giờ, thực hành lái xe: 12 giờ).

1.2. Xét hoàn thành khoá đào tạo: Chỉ xét hoàn thành khoá đào tạo cho người học lái xe tham dự đầy đủ thời gian học trong chương trình đào tạo

1.3. Chương trình và phân bố thời gian đào tạo

Số TT	CHỈ TIÊU TÍNH TOÁN CÁC MÔN HỌC	ĐƠN VỊ	HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE	
			HẠNG A1	HẠNG A
I	Đào tạo lý thuyết		10	20
1	Pháp luật về giao thông đường bộ	giờ	8	16
2	Kỹ thuật lái xe	giờ	2	4
II	Đào tạo thực hành	giờ	2	12
1	Thời gian học thực hành lái xe của 1 học viên	giờ	2	12
2	Quãng đường học thực hành lái xe của 1 học viên			
	Tổng thời gian đào tạo	ngày	12	32

2. Đào tạo lái xe các hạng B số tự động, B số sàn, C1

2.1. Thời gian đào tạo

- a) Hạng B số tự động : 203 giờ (lý thuyết: 136 giờ, thực hành lái xe: 67 giờ);
- b) Hạng B số sàn : 235 giờ (lý thuyết: 152 giờ, thực hành lái xe: 83 giờ);
- c) Hạng C1: 245 giờ (lý thuyết: 152 giờ, thực hành lái xe: 93 giờ).

2.2. Các môn kiểm tra và xét hoàn thành khoá đào tạo

- a) Kiểm tra kết thúc môn học tất cả các môn học trong quá trình học;
- b) Kiểm tra hoàn thành khoá đào tạo gồm:
 - +Kiểm tra khi kết thúc nội dung đào tạo lý thuyết theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết và mô phỏng các tình huống giao thông do Bộ Công an ban hành;
 - +Kiểm tra khi kết thúc nội dung đào tạo thực hành lái xe gồm các bài liên hoàn, bài tiến lùi hình chữ chi và lái xe trên đường;
 - +Người học lái xe được kiểm tra kết thúc nội dung đào tạo khi tham dự tối thiểu 70% thời gian học nội dung đào tạo lý thuyết; học đủ thời gian và tối thiểu 50% quãng đường học thực hành lái xe trên sân tập lái; học đủ quãng đường và tối thiểu 50% thời gian học thực hành lái xe trên đường;
 - +Điểm đánh giá kết quả học tập nội dung đào tạo lý thuyết và thực hành của học viên: đối với nội dung kiểm tra theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết, mô phỏng các tình huống giao thông, các bài liên hoàn và lái xe trên đường được đánh giá theo quy trình sát hạch lái xe do Bộ Công an ban hành; đối với bài kiểm tra tiến lùi chữ chi theo thang điểm 10 (từ 1 đến 10) do Trung tâm xây dựng, có tính đến hàng thập phân 1 con số;

c/ Xét hoàn thành khoá đào tạo

Người học lái xe có điểm kiểm tra theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết, mô phỏng các tình huống giao thông, các bài liên hoàn và lái xe trên đường đạt yêu cầu với hạng tương ứng theo quy trình sát hạch lái xe do Bộ Công an ban hành; bài kiểm tra tiến lùi chữ chi đạt từ 5,0 trở lên.

d/ Bảo lưu kết quả học tập: Quá thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày Trung tâm tổ chức xét hoàn thành khóa đào tạo lần đầu mà học viên không đủ điều kiện để được xét hoàn thành khóa đào tạo thì học viên phải tham gia đào tạo lại theo khóa đào tạo mới.

2.3. Chương trình và phân bổ thời gian đào tạo

SỐ TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE		
			Hạng B		Hạng C1
			Học xe chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện)	Học xe chuyển số cơ khí (số sàn)	
I. Đào tạo lý thuyết		giờ	136	152	152
1	Pháp luật về giao thông đường bộ	giờ	90	90	90
2	Cấu tạo và sửa chữa thông thường	giờ	8	18	18

3	Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông	giờ	10	16	16
	Kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	giờ	4	4	4
4	Kỹ thuật lái xe	giờ	20	20	20
5	Học phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông	giờ	4	4	4
II. Đào tạo thực hành		giờ	67	83	93
1	Thời gian học thực hành lái xe trên sân tập lái của 01 học viên	giờ	41	41	43
2	Thời gian học thực hành lái xe trên đường giao thông của 01 học viên	giờ	24	40	48
3	Thời gian học thực hành trên cabin học lái xe ô tô của 01 học viên	giờ	2	2	2
4	Tổng quãng đường đào tạo thực hành của 01 học viên	km	1.000	1.100	1.100
Trong đó	Quãng đường học thực hành lái xe trên sân tập lái của 01 học viên	km	290	290	275
	Quãng đường thực hành lái xe trên đường giao thông của 01 học viên	km	710	810	825
III. Tổng thời gian đào tạo		giờ	203	235	245

3. Đào tạo nâng hạng giấy phép lái xe

3.1 Thời gian đào tạo:

Hạng B lên C1: 29 giờ (lý thuyết: 20 giờ, thực hành lái xe: 09 giờ);
 Hạng B lên C: 57 giờ (lý thuyết: 40 giờ, thực hành lái xe: 17 giờ);
 Hạng B lên D1: 75 giờ (lý thuyết: 48 giờ, thực hành lái xe: 27 giờ);
 Hạng B lên D2: 75 giờ (lý thuyết: 48 giờ, thực hành lái xe: 27 giờ);
 Hạng C1 lên C: 29 giờ (lý thuyết: 20 giờ, thực hành lái xe: 09 giờ);
 Hạng C1 lên D1: 38 giờ (lý thuyết: 24 giờ, thực hành lái xe: 14 giờ);
 Hạng C1 lên D2: 57 giờ (lý thuyết: 40 giờ, thực hành lái xe: 17 giờ);
 Hạng C lên D1: 29 giờ (lý thuyết: 20 giờ, thực hành lái xe: 09 giờ);

Hạng C lên D2: 38 giờ (lý thuyết: 24 giờ, thực hành lái xe: 14 giờ);
Hạng C lên D: 75 giờ (lý thuyết: 48 giờ, thực hành lái xe: 27 giờ);
Hạng C lên CE: 57 giờ (lý thuyết: 40 giờ, thực hành lái xe: 17 giờ);
Hạng D1 lên D2: 29 giờ (lý thuyết: 20 giờ, thực hành lái xe: 09 giờ);
Hạng D1 lên D: 67 giờ (lý thuyết: 40 giờ, thực hành lái xe: 27 giờ);
Hạng D2 lên D: 38 giờ (lý thuyết: 24 giờ, thực hành lái xe: 14 giờ);

3.2. Các môn kiểm tra và xét hoàn thành khoá đào tạo

a) Kiểm tra kết thúc môn học tất cả các môn học trong quá trình học;

b) Kiểm tra hoàn thành khoá đào tạo gồm:

+Kiểm tra khi kết thúc nội dung đào tạo lý thuyết theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết và mô phỏng các tình huống giao thông do Bộ Công an ban hành;

+Kiểm tra khi kết thúc nội dung đào tạo thực hành lái xe gồm các bài liên hoàn, bài tiến lùi hình chữ chi (trừ nâng hạng lên CE) và lái xe trên đường;

+Người học lái xe được kiểm tra kết thúc nội dung đào tạo khi tham dự tối thiểu 70% thời gian học nội dung đào tạo lý thuyết; học đủ thời gian và tối thiểu 50% quãng đường học thực hành lái xe trên sân tập lái; học đủ quãng đường và tối thiểu 50% thời gian học thực hành lái xe trên đường;

+Điểm đánh giá kết quả học tập nội dung đào tạo lý thuyết và thực hành của học viên: đối với nội dung kiểm tra theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết, mô phỏng các tình huống giao thông, các bài liên hoàn và lái xe trên đường được đánh giá theo quy trình sát hạch lái xe do Bộ Công an ban hành; đối với bài kiểm tra tiến lùi chữ chi theo thang điểm 10 (từ 1 đến 10) do Trung tâm xây dựng, có tính đến hàng thập phân 1 con số;

c/ Xét hoàn thành khoá đào tạo

Người học lái xe có điểm kiểm tra theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết, mô phỏng các tình huống giao thông, các bài liên hoàn và lái xe trên đường đạt yêu cầu với hạng tương ứng theo quy trình sát hạch lái xe do Bộ Công an ban hành; bài kiểm tra tiến lùi chữ chi đạt từ 5,0 trở lên.

d/ Bảo lưu kết quả học tập: Quá thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày Trung tâm tổ chức xét hoàn thành khóa đào tạo lần đầu mà học viên không đủ điều kiện để được xét hoàn thành khóa đào tạo thì học viên phải tham gia đào tạo lại theo khóa đào tạo mới.

3.3. Chương trình và phân bổ thời gian đào tạo

3.3.1 Nâng từ hạng B lên các hạng

SỐ TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE			
			B lên C1	B lên C	B lên D1	B lên D2
I. Đào tạo lý thuyết		giờ	20	40	48	48
1	Pháp luật về giao thông đường bộ	giờ	8	16	20	20
2	Kiến thức mới về xe nâng hạng	giờ	4	8	8	8
3	Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham	giờ	3	10	14	14

	gia giao thông					
	Kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	giờ	4	4	4	4
4	Học phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông	giờ	1	2	2	2
II. Đào tạo thực hành		giờ	9	17	27	27
1	Thời gian học thực hành lái xe trên sân tập lái của 01 học viên	giờ	4	7	12	12
2	Thời gian thực hành lái xe trên đường giao thông của 01 học viên	giờ	5	10	15	15
3	Tổng quãng đường đào tạo thực hành của 01 học viên	km	120	240	380	380
Trong đó	Quãng đường học thực hành lái xe trên sân tập lái của 01 học viên	km	15	30	52	52
	Quãng đường thực hành lái xe trên đường giao thông của 01 học viên	km	105	210	328	328
III. Tổng thời gian đào tạo		giờ	29	57	75	75

3.3.2 Nâng từ hạng C1 lên các hạng

SỐ TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE		
			C1 lên C	C1 lên D1	C1 lên D2
I. Đào tạo lý thuyết		giờ	20	24	40
1	Pháp luật về giao thông đường bộ	giờ	8	10	16
2	Kiến thức mới về xe nâng hạng	giờ	4	4	8
3	Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông	giờ	3	5	10
	Kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	giờ	4	4	4
4	Học phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông	giờ	1	1	2
II. Đào tạo thực hành		giờ	9	14	17
1	Thời gian học thực hành lái xe trên sân tập lái của 01 học viên	giờ	4	6	7

2	Thời gian thực hành lái xe trên đường giao thông của 01 học viên	giờ	5	8	10
3	Tổng quãng đường đào tạo thực hành của 01 học viên	km	120	190	240
Trong đó	Quãng đường học thực hành lái xe trên sân tập lái của 01 học viên	km	15	26	30
	Quãng đường thực hành lái xe trên đường giao thông của 01 học viên	km	105	164	210
III. Tổng thời gian đào tạo		giờ	29	38	57

3.3.3 Nâng từ hạng C lên các hạng

SỐ TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE			
			C lên D1	C lên D2	C lên D	C lên CE
I. Đào tạo lý thuyết		giờ	20	24	48	40
1	Pháp luật về giao thông đường bộ	giờ	8	10	20	16
2	Kiến thức mới về xe nâng hạng	giờ	4	4	8	8
3	Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông	giờ	3	5	14	10
	Kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	giờ	4	4	4	4
4	Học phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông	giờ	1	1	2	2
II. Đào tạo thực hành		giờ	9	14	27	17
1	Thời gian học thực hành lái xe trên sân tập lái của 01 học viên	giờ	4	6	12	7
2	Thời gian thực hành lái xe trên đường giao thông của 01 học viên	giờ	5	8	15	10
3	Tổng quãng đường đào tạo thực hành của 01 học viên	km	120	190	380	240
Trong đó	Quãng đường học thực hành lái xe trên sân tập lái của 01 học viên	km	15	26	52	30
	Quãng đường thực hành lái xe trên đường giao thông của 01 học viên	km	105	164	328	210
III. Tổng thời gian đào tạo		giờ	29	38	75	57

3.3.3 Nâng từ hạng D1 lên các hạng và D2 lên D

SỐ TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE		
			D1 lên D2	D1 lên D	D2 lên D
I. Đào tạo lý thuyết		giờ	20	40	24
1	Pháp luật về giao thông đường bộ	giờ	8	16	10
2	Kiến thức mới về xe nâng hạng	giờ	4	8	4
3	Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông	giờ	3	10	5
	Kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	giờ	4	4	4
4	Học phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông	giờ	1	2	1
II. Đào tạo thực hành		giờ	9	27	14
1	Thời gian học thực hành lái xe trên sân tập lái của 01 học viên	giờ	4	10	6
2	Thời gian thực hành lái xe trên đường giao thông của 01 học viên	giờ	5	17	8
3	Tổng quãng đường đào tạo thực hành của 01 học viên	km	120	80	190
Trong đó	Quãng đường học thực hành lái xe trên sân tập lái của 01 học viên	km	15	40	26
	Quãng đường thực hành lái xe trên đường giao thông của 01 học viên	km	105	340	164
III. Tổng thời gian đào tạo		giờ	29	67	38


GIÁM ĐỐC
 TRUNG TÂM
 ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ
 GIAO THÔNG AN TOÀN
 BÌNH ĐỊNH
 Lê Văn Sinh